

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 133/2020/HS-ST
Ngày 10 tháng 9 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH PHÚC**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mầu Văn Mùi.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Luận - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số: 119/2020/HS-ST ngày 21 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn số: 117/2020/HSST- QĐ ngày 27/8/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 58/2020/HSST-QĐ ngày 03/9/2020, đối với các bị cáo:

1. Vi Văn H, sinh ngày 17/7/1981, tại Phú Thọ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu 13, xã ĐT, huyện TB, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn Y và bà Vi Thị Đ; vợ là Vi Thị Thu O và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 23/7/2020 đến ngày 26/7/2020 được tại ngoại (có mặt).

2. Nguyễn Văn T, sinh ngày 04/12/1987, tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn NS, xã NS, huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế Ch và bà Lê Thị Th; vợ là Quốc Thị T và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 115/QĐ-XPHC ngày 30/5/2016, Công an quận LB, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Văn T 1.500.000đ về hành vi “đánh bạc”, T chưa nộp phạt nH tính đến nay đã hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính; bị bắt tạm giữ từ ngày 23/7/2020 đến ngày 26/7/2020 được tại ngoại (có mặt).

3. Nguyễn Văn N, sinh ngày 06/9/1972, tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn ĐK, xã ĐV, huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ng và bà Trần Thị Ph; vợ là Nguyễn Thị Hồng V và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 23/7/2020 đến ngày 26/7/2020 được tại ngoại (có mặt).

4. Vũ Hồng T1, sinh ngày 19/6/1979, tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố ĐP1, phường ĐT, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Hồng Th và bà Lê Thị

Th; vợ là Nguyễn Thị Ngọc L; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 23/7/2020 đến ngày 26/7/2020 được tại ngoại (có mặt).

Người làm chứng: Anh Nguyễn Hoàng C, sinh năm 1994; nơi cư trú: Tổ dân phố TD, thị trấn CK, huyện CK, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 23/7/2020, tại phòng nghỉ của lái xe, thuộc Công ty bê tông S đường HV, phường HH, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, tổ công tác Công an phường HH, thành phố V phát hiện và bắt quả tang Vi Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N và Vũ Hồng T1 có hành vi đánh bạc trái phép ăn tiền dưới hình thức đánh “sâm”.

Tang vật thu giữ gồm có: Số tiền 26.100.000đ các đối tượng đều khai nhận sử dụng vào việc đánh bạc và 01 bộ bài T1 lơ khơ 52 quân. Ngoài ra còn tạm giữ 04 ví da màu đen, 01 điện thoại Iphone 6s của Vi Văn H, 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung của Nguyễn Văn T, 01 điện thoại Iphone 6 của Nguyễn Văn N.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 23/7/2020, sau khi ăn uống liên hoan xong, Vi Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N, Vũ Hồng T1 và Nguyễn Hoàng C ngồi uống nước, nói chuyện tại phòng nghỉ của Công ty cổ phần S (trong đó H, T, N và C là lái xe, còn T1 là cộng tác viên của Công ty cổ phần S. Tại đây, Vi Văn H rủ mọi người đánh bạc ăn tiền, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N và Vũ Hồng T1 đều đồng ý tham gia, riêng Nguyễn Hoàng C ngồi xem không tham gia đánh bạc. Vi Văn H lấy ra bộ bài T1 lơ khơ gồm 52 quân ở để ngăn kéo tủ trong phòng (H không biết là của ai, để từ thời gian nào). Vi Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N và Vũ Hồng T1 cùng nhau đánh bạc bằng hình thức đánh sâm, mức sát phạt từ 2.000đ đến 150.000đ. Bốn đối tượng Vi Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N và Vũ Hồng T1 đánh bạc đến 14 giờ 40 phút cùng ngày thì bị Công an phát hiện, bắt giữ quả tang cùng tang vật như đã nêu trên.

Tham gia đánh bạc, Vi Văn H có 7.340.000đ; Nguyễn Văn T có 11.560.000đ; Nguyễn Văn N có 5.400.000đ; Vũ Hồng T1 có 1.800.000đ. Tổng cộng là 26.100.000đ, các đối tượng khai đều sử dụng toàn bộ vào việc đánh bạc.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 129/QĐ-VKSTP.VY ngày 19/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố Vi Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N và Vũ Hồng T1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa Vi Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N và Vũ Hồng T1 khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn đã nêu trên.

Người làm chứng là anh Nguyễn Hoàng Công vắng mặt tại phiên tòa NH quá trình điều tra đã khai nhận phù hợp với nội dung truy tố nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như đã nêu trên. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Vi

Văn H từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi; Nguyễn Văn T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi; Nguyễn Văn N từ 09 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi; Vũ Hồng T1 từ 09 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi; phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng. Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 52 quân bài T1 lơ khơ; tịch thu, sung công quỹ Nhà nước số tiền 26.100.000đ đã thu giữ của các bị cáo; trả lại Vi Văn H 01 điện thoại Iphone 6s và 01 ví gia, Nguyễn Văn T 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung và 01 ví da, Nguyễn Văn N 01 điện thoại Iphone 6 và 01 ví da; Vũ Hồng T1 01 ví da nH tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo không có bào chữa và tranh luận gì. Đề N Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội nêu trên của các bị cáo Vi Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N và Vũ Hồng T1 tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 13 giờ 30 phút đến 14 giờ 40 phút ngày 23/7/2020, tại phòng nghỉ của lái xe, thuộc Công ty bê tông S, các bị cáo Vi Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N và Vũ Hồng T1 đã có hành vi đánh bạc trái phép ăn tiền bằng hình thức đánh “sâm”. Tổng số tiền các bị cáo đã và sẽ sử dụng vào việc đánh bạc là 26.100.000đ.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Vi Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N và Vũ Hồng T1 đã phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ phạt tiền từ 20.000.000đ đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn cho xã hội, làm quần chúng nhân dân lên án và bất bình. Đây cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác trong xã hội. Do đó, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, vai trò tham gia trong vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Các bị cáo là những người đã thành niên, bản thân có sức khỏe và có hiểu biết nhất định về pháp luật nH không chịu tu dưỡng, rèn luyện để làm ăn chân chính, chỉ vì háo lợi và ham mê đồ đen nên đã có hành vi tụ tập để đánh bạc trái phép ăn tiền có giá trị lớn nhằm sát phạt lẫn nhau.

Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự có mức cao nhất của khung hình phạt đến 03 năm tù nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm ít nghiêm trọng.

Trước khi phạm tội, bị cáo Nguyễn Văn T là người có nhân thân xấu, đã 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cùng loại tội, tuy nhiên do tiền sự này đã từ năm 2016, tính đến ngày phạm tội đã hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính nên được coi là chưa bị xử lý hành chính. Còn các bị cáo Vi Văn H, Nguyễn Văn N và Vũ Hồng T1 là người có nhân thân tốt vì chưa có tiền án, tiền sự nH hành vi được thực hiện với lỗi cố ý, tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 26.100.000đ. Vai trò của bị cáo Vi Văn H là người khởi xướng, rủ rê lôi kéo đồng phạm thực hiện tội phạm, đồng thời cũng là người trực tiếp chuẩn bị công cụ dùng vào việc đánh bạc và tham gia đánh bạc tích cực, do đó bị cáo Vi Văn H phải chịu trách nhiệm chính của vụ án. Bị cáo Nguyễn Văn T là đồng phạm tích cực, đồng thời là người có số tiền sử dụng vào việc đánh bạc nhiều nhất so với các đồng phạm khác trong vụ án. Các bị cáo còn lại gồm Nguyễn Văn N và Vũ Hồng T1 là những đồng phạm đã trực tiếp tham gia đánh bạc tích cực nhằm sát phạt lẫn nhau. Do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà mình đã gây ra.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt theo qui định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, vai trò thuộc đồng phạm giản đơn, do nhất nhất thời nên phạm tội, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo, được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ và không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào. Do đó, việc buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là chưa cần thiết, cần cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội. Đây là cơ hội để các bị cáo sửa chữa lỗi lầm và phấn đấu trở thành công dân tốt có ích cho xã hội. Đề N của đại diện Viện kiểm sát được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ. Xét thấy, việc áp dụng hình phạt bổ sung là cần thiết nên phạt mỗi bị cáo một khoản tiền từ 10 triệu đến 15 triệu đồng sung công quỹ Nhà nước.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về vật chứng: Đối với 52 quân bài T1 lơ khơ không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 26.100.000đ đã thu giữ trong vụ án, đây là tài sản

các bị cáo đã và sẽ sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với 03 điện thoại di động đã thu giữ của bị cáo H, bị cáo T và bị cáo N và 04 chiếc ví giả da thu giữ của các bị cáo, các tài sản này các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo nH cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về các vấn đề khác: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vi Văn H 01 (một) năm tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”; thời gian thử thách là 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Vi Văn H cho Ủy ban nhân dân xã ĐT, huyện TB, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”; thời gian thử thách là 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã NS, huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”; thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân xã ĐV, huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Hồng T1 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”; thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Vũ Hồng T1 cho Ủy ban nhân dân phường ĐT, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

5. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

6. Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, phạt Vi Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N và Vũ Hồng T1 mỗi bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

7. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 52 quân bài T1 lơ khơ; tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 26.100.000đ đã thu giữ của các bị cáo Vi Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N và Vũ Hồng T1; trả lại anh Vi Văn H 01 điện thoại Iphone

6s và 01 ví da, Nguyễn Văn T 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung và 01 ví da, Nguyễn Văn N 01 điện thoại Iphone 6 và 01 ví da, Vũ Hồng T1 01 ví da (Đặc điểm tang vật như Biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an thành phố V và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V).

8. Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; N quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc Vi Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N và Vũ Hồng T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

9. Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND TP V;
- Công an TP V;
- Trại tạm giam - CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS V;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã ĐV, huyện YL;
- UBND xã ĐT, TB, Phú Thọ;
- UBND xã NS, huyện SL;
- UBND phường ĐT, TP V;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Màu Văn Mùi